TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 33 /2018/ HNGĐ - ST
Ngày 11 / 6/ 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con."

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNGNINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn .

2. Ông Nguyễn Văn Bẩy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 446/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST- HNGĐ ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đào Văn V.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Chị Đỗ Thị P.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2017, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đào Văn V trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị P về chung sống với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 1994. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2004 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Sau đó chị P thường xuyên đi làm xa, ít khi về nhà, anh và chị P đã ly thân từ năm 2015. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng

không có kết quả. Nay anh V xác định không còn tình cảm với chị P, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh đề nghị được ly hôn chị P.

Về con chung: Anh V và chị P có hai con chung là Đào Văn V, sinh năm 1995 (đã trưởng thành, tự lập được) và Đào Văn C, sinh ngày 27/03/2001. Anh V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V tự thỏa thuận với chị P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn đề nghị ngày 17/5/2018 chị P có ý kiến: Chị và anh Đào Văn V mâu thuẫn từ lâu nhưng vì chị đi làm ăn xa không về được nên chị đồng ý để anh V ly hôn. Về phần tài sản chị không tranh chấp gì. Về phần các con, do chị đi làm xa không thể trông nom được nên để anh V nuôi, chị cũng sẽ có trách nhiệm gửi tiền về phụ thêm cùng anh V nuôi các con đến tuổi trưởng thành, chị P mong Tòa án sớm giải quyết yêu cầu của anh V.

* Bà Đỗ Thị B (là chị gái của chị Đỗ Thị P) có lời khai: Về mâu thuẫn giữa chị P và anh V là do chị P đi làm ăn xa, ít khi về nhà, không có điều kiện chăm sóc chồng con, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, chị P cũng vì hoàn cảnh gia đình nên phải đi làm xa nhà để kiếm tiền. Thời gian đầu chị P làm thuê ở thành phố H, sau đó ra M bán hàng thuê, thỉnh thoảng mới về khi có công việc gia đình hoặc thăm con. Việc anh V có đơn xin ly hôn, chị P đã biết. Tất cả những giấy tờ Tòa án gửi thông qua bà cho chị P, bà đều thông báo cho chị P, việc chị P có về giải quyết theo giấy của Tòa án hay không thì bà không biết.

* Quá trình xác minh tại nơi cư trú, ông Dương Doãn S (là bí thư - thôn trưởng thôn N, xã N, thị xã Đ) cho biết: Chị P và anh V có hộ khẩu thường trú tại tại địa phương. Vợ chồng anh V có mâu thuẫn hay không thì ông cũng không biết vì đó là chuyện riêng gia đình họ. Ông chỉ biết chị P đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay anh V có đơn xin ly hôn chị P, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Đào Văn V được ly hôn chị Đỗ Thị P; Giao con Đào Văn C, sinh ngày 27/03/2001 cho anh Đào Văn V trực tiếp nuôi dưỡng; chị Đỗ Thị P không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của anh Đào Văn V và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn V và chị Đỗ Thị P về sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn diễn ra bình thường. Tuy nhiên, sau đó phát sinh nhiều mẫu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị P thường xuyên đi làm xa nhà, vì thế làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mặc dù đã tìm mọi biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Hai người đã sống ly thân từ năm 2015, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị P cũng có quan điểm đồng ý ly hôn anh V. Mặt khác, quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau những vấn đề có tranh chấp. Chị P đã được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Như vậy có thể thấy chị P không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn để trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định hai người không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho anh Đào Văn V được ly hôn chị Đỗ Thị P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh V và chị P có hai con chung là Đào Văn V, sinh năm 1995(đã trưởng thành) và Đào Văn C, sinh ngày 27/03/2001, khi vợ chồng sống ly thân, con chung vẫn ở cùng anh V, được nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng cho con. Khi được hỏi ý kiến, cháu C cũng có nguyện vọng được ở với bố.

Vì vậy, cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình để giao con chung chưa thành niên cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không phải cấp dưỡng cho con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đào Văn V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn V được ly hôn chị Đỗ Thị P.

2. Về con chung: Giao con Đào Văn C, sinh ngày 27/03/2001 cho anh Đào Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đỗ Thị P không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Đào Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007271 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn